

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HN-ST
Ngày: 31/5/2024
V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thanh Trúc**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**
- Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 231/2024/QĐST-HN ngày 09 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 103/QSĐST – HN ngày 03/5/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1981.

HKTT: 120/122A Trần Phú, P. C, quận N, TP. C.

Nơi cư trú: 70/9 Trần Hưng Đạo, P. A, Q. N, TP. C.

*** Bị đơn:** Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1980

HKTT: 384/17, KV Bình Yên A, P. L, Q. B, TP. C.

Nơi cư trú: 70/9 Trần Hưng Đạo, P. A, Q. N, TP. C.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 24 tháng 11 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:** Bà và ông Trần Văn C tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Hòa, quận Bình Thủy ngày 17/02/2016. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, ông C không quan tâm chia sẻ với bà trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hảo T (nam), sinh ngày 18/01/2017. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông C cấp

đưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Trần Văn C luôn vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trên. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà M, ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà M có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là “Xin ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án có triệu tập hợp lệ bị đơn ông Trần Văn C tuy nhiên ông luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông C là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà M, ông C xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông, bà ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông C luôn vắng mặt cho thấy ông không mặn mà trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của cả 02 bên, nếu một bên không muốn tiếp tục thì dù có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của bà M là cho bà được ly hôn với ông C.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Trần Hảo T (nam), sinh ngày 18/01/2017. Khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi con. Nhận thấy cháu T còn rất nhỏ phải cần có người cận kề lo lắng, chăm sóc. Bà M làm thợ may công việc tại nhà, rất phù hợp để chăm sóc cho con nhỏ nên giao cháu T cho bà M trực tiếp nuôi con là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do bà M không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông C vắng mặt nên sẽ tách ra nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hảo T (nam), sinh ngày 18/01/2017 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà M không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông C theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000644 ngày 08/12/2023.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng ông C thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nôi nhăn:

- TAND TP Cần Thơ

- VKSND TPCT, Q. N

- Cauc ñöông söi.

- THA DS Q. N.

- UBND P Long Hòa, Q. Bình Thủy.

- Lõu hoà sô daân sõi.

TM . HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thò Thanh Truùc

Thành viên HĐXX

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoàng Oanh

Đỗ Thị Lệ Hằng

Cao Thị Thanh Trúc

